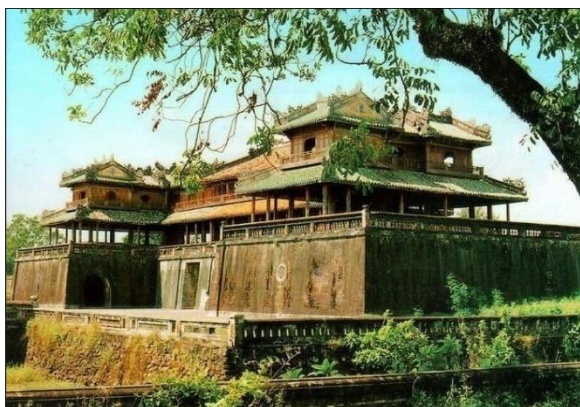


## Bài 19: Cố Đô Huế

---

Kinh đô:	<i>capital</i>	Cung điện:	<i>palace</i>
Nổi tiếng:	<i>famous</i>	Dân cư:	<i>inhabitants</i>
Bình phong:	<i>screen</i>	Che chở:	<i>protect</i>



Ở miền Trung có thành phố Huế còn được gọi là “Cố Đô Huế”, vì Huế là kinh đô của các vua nhà Nguyễn.

Huế gồm có hai phần là Thành Nội và các phường buôn bán cũ ở phía sông Hương, cùng các phố xá kiểu mới, ở bờ nam Sông

Hương. Nối hai bên là cầu Trường Tiền dài khoảng 401 m, cầu Bạch Hổ cho xe lửa chạy qua và cầu Mới. Trong Thành Nội có lâu đài, cung điện của các vị vua triều Nguyễn. Phía dân chúng ở ngoài Thành Nội, có Chợ Đông Ba, Chợ Kim Long, Phường Gia Hội, Chùa Diệu Đế, Chùa Thiên Mụ...

Xuôi dòng sông Hương qua Đập Đá là các làng nổi tiếng trong thơ văn như Làng Vĩ Dạ, Làng Nam Phổ, trên đường ra bãi biển nghỉ mát Thuận An. Phía Nam gần đường sắt là phường Phú Cam, rất đông dân cư rồi tới bến Ngự, nơi vua Tự Đức đã tới xem chiếc tàu thủy chạy bằng máy lần đầu tiên do Pháp đem sang Việt Nam. Kế đó là đàn Nam Giao, một khu đất rộng, lộ thiên là nơi trước đây ba năm một lần các vị vua nhà Nguyễn ra làm lễ tế trời đất. Bên phải Nam Giao là núi Ngự Bình, cao chưa tới một trăm mét, nhưng được triều Nguyễn rất quý, coi như là tấm bình phong che chở cho kinh thành Huế.

## ***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Thành phố Huế ở miền nào?

---

---

---

2. Vì sao thành phố Huế còn được gọi là “Cố Đô Huế”?

---

---

---

3. Lâu đài, cung điện của các vua nhà Nguyễn ở đâu?

---

---

---

4. Vua Tự Đức đã tới đâu để xem chiếc tàu thủy chạy bằng máy lần đầu tiên?

---

---

---

5. Các vì vua nhà Nguyễn làm lễ tế trời đất ở đâu?

---

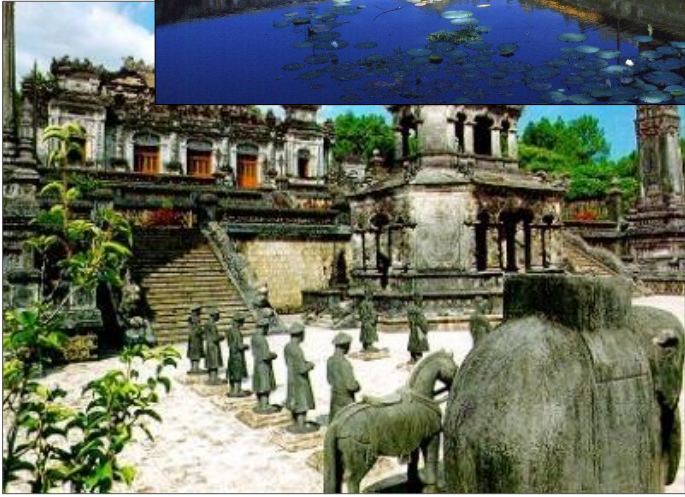
---

---

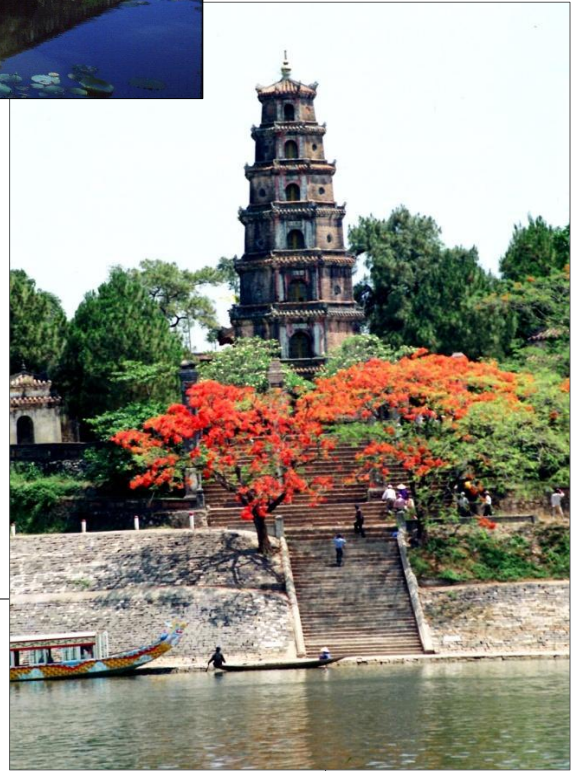


◀ *Kinh Thành Huế*

*Chùa Thiên Mụ* ▼



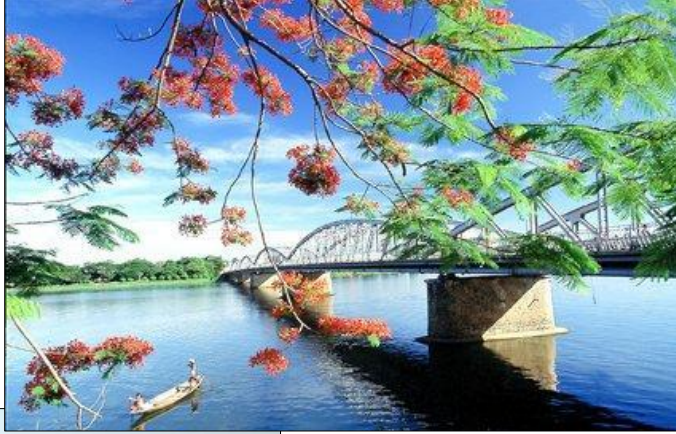
▲ *Lăng Khải Định*



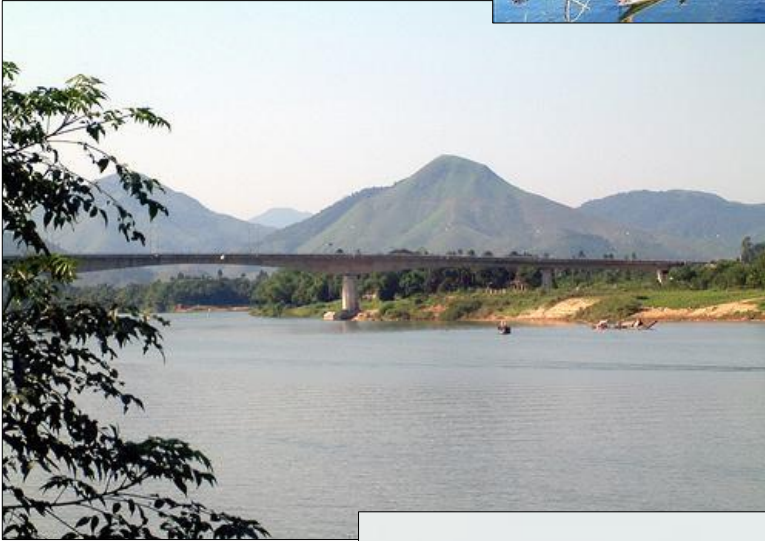
▲ *Lăng Tự Đức*



*Sông Hương* ▶



▼ *Núi Ngự*



▲ *Cầu Trùng Tiên*

## Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

- Xuôi dòng** sông Hương qua Đập Đá là các làng nổi tiếng trong thơ văn... Từ “**xuôi dòng**” có nghĩa là:
  - *Đầu dòng nước chảy.*
  - *Ngược dòng nước chảy.*
  - *Theo dòng nước chảy.*
- Xuôi dòng sông Hương qua Đập Đá là các làng **nổi tiếng** trong thơ văn... Từ “**nổi tiếng**” có nghĩa là:
  - *Được nhiều người biết.*
  - *Rất ít người biết.*
  - *Rất rộng lớn.*
- Phía Nam gần đường sắt là phường sắt là phường Phú Cam, rất đông **dân cư**... Từ “**dân cư**” có nghĩa là:
  - *Người địa phương.*
  - *Người hàng xóm.*
  - *Người ngoại quốc.*
- Kế đó là đàn Nam Giao, một khu đất rộng, **lộ thiên** là nơi... các vị vua nhà Nguyễn ra làm lễ tế trời đất. Từ “**lộ thiên**” có nghĩa là:
  - *Ở ngoài trời, không có gì che.*
  - *Ở trên thành.*
  - *Ở trong nhà.*
- ...núi Ngự Bình... được triều Nguyễn... coi như là **tấm bình phong** che chở cho kinh thành Huế. Từ “**tấm bình phong**” có nghĩa là:
  - *Vật dùng để ngăn.*
  - *Vật dùng làm biểu tượng.*
  - *Vật được giữ kín.*
- ...núi Ngự Bình... được triều Nguyễn... coi như là tấm bình phong **che chở** cho kinh thành Huế. Từ “**che chở**” có nghĩa là:
  - *Bảo vệ.*
  - *Phá đổ.*
  - *Tấn công.*

## ***Thêm Dấu***

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*O mien Trung co thanh pho Hue con duoc  
goi la “Co Do Hue”, vi Hue la kinh do cua  
cac vua nha Nguyen.*

---

*Trong Thanh Noi co lau dai, cung dien cua  
cac vi vua trieu Nguyen.*

---

*Ke do la dan Nam Giao, mot khu dat rong,  
lo thien la noi truoc day ba nam mot lan  
cac vi vua nha Nguyen ra lam le te troi  
dat.*

## ***Chính Tả***

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

---

---

---

---

---

## ***Sửa Lỗi Chính Tả***

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Huế gồm có hai phần là Thành Nội và cách phường buôn bán cũ ở phía Xông Hương. (3 lỗi)*

---

---

---

---

---

*Xuôi dòng sông Hương qua Đập Đá là các làng nổi tiếng chong thơ văn như Làng Vĩ Dạ, Làng Nam Phổ... (3 lỗi)*

---

---

---

---

---

## ***Tập Làm Văn – Tranh Luận***

Một văn bản tranh luận được dùng để chứng minh rằng sự khẳng định (quan điểm, lý thuyết, hoặc giả thuyết) của mình là đúng hơn so với những ý kiến của người khác. Văn tranh luận có nhiều loại như:

- Nêu ra những thuận lợi và bất lợi,
- Bày tỏ quan điểm/cung cấp giải pháp,
- Bày tỏ sự đồng ý hoặc khác ý về một vấn đề, hoặc
- So sánh và tương phản các vật hoặc người.

Sự tranh luận xảy ra khi hai nhóm người không đồng ý với nhau. Chúng ta có thể đưa ra những lý do để xác minh quan điểm của mình, nhưng việc thuyết phục nhóm đối lập sẽ gặp khó khăn nếu lý lẽ của chúng ta không vững chắc. Vì thế, nền tảng của bài văn phải là một quan điểm có thể biện hộ được với bằng chứng và chi tiết. Mục đích chính của loại văn này là để thay đổi ý kiến của người đọc, làm cho họ đồng ý với người viết. Cho nên, chúng ta phải viết với sự khách quan, hợp lý, và tôn trọng.

Sau đây là những điều đáng ghi nhớ:

- Khi em viết một bản văn tranh luận, người đọc có thể không đồng ý với em.
- Vì vậy, việc làm văn để thuyết phục có thể là một thử thách và gánh nặng to lớn.
- Mục đích của em có thể là để thay đổi tâm trí người đọc hoặc thúc đẩy họ đi tới hành động.
- Mục đích của em có thể là quảng cáo một chương trình, bảo vệ một tư tưởng, hoặc bác bỏ một địch thủ.
- Khi em trình bày lý lẽ để ủng hộ hoặc chống đối một chủ đề nào, em nên trình bày chúng một cách công bằng. Bàn luận kỹ lưỡng và không thiên vị.
- Trong tất cả những trường hợp này, em nên xem việc viết văn tranh luận như một phương thức quan trọng để biến đổi môi trường chung quanh trở thành thực tại mà em mong muốn.



## VIỆC CHUẨN BỊ

Lúc em chuẩn bị cho bài tranh luận, hãy nhớ rằng văn bản nên:

- **Trình Bày Vấn Đề** – Người đọc cần hiểu biết về vấn đề sắp được tranh luận.
- **Lý Do Biện Minh** – Nói cách khác, bài văn nên chứng minh mọi điểm được ủng hộ.
- **Bác Bỏ Luận Chứng Đối Lập** – Chứng minh ý kiến bất đồng là không chính xác/không đúng/không hợp lý/vô căn cứ.

## CẤU TRÚC

- I. Phần mở bài
  - Bối Cảnh
  - Luận Đề
- II. Thân bài
  - Ưu điểm yếu nhất để ủng hộ cho quan điểm của em,
  - Ưu điểm mạnh hơn để ủng hộ cho quan điểm của em,
  - Ưu điểm mạnh nhất để ủng hộ cho quan điểm của em, và
  - Khuyết điểm của phe đối lập và sự bác bỏ.
- III. Kết luận
  - Sự tóm tắt, giải pháp, tuyên đoán, hoặc yêu cầu.

## LUẬN ĐỀ

Luận đề của bài văn sẽ chọn một mặt của cuộc tranh luận để bênh vực, và nó thường vạch hướng cho người đọc đi tới hành động với từ “nên” hoặc “phải”. Tuy nhiên, luận đề không bắt buộc phải có những từ ấy.

Thí dụ:

Chính phủ các nước *nên* cấm xây dựng thêm những nhà máy năng lượng hạt nhân.

Người khác có thể lý luận rằng:

Nước Mỹ *nên* tiếp tục xây dựng những nhà máy năng lượng hạt nhân.

## NHỮNG MẸO NÊN DÙNG

Để các đoạn văn được rõ ràng:

- Tránh những cảm xúc mạnh (đừng nói: *không ai làm chuyện này, hoặc không thể nào bắt đồng với tôi được*).
- Dùng những câu tổng quát này (Thí dụ: người ta nói/tin/cho rằng...)
- Dùng dùng những câu tổng quát này (Thí dụ: *mọi người ai cũng biết/tin/thấy...*)
- Dùng những từ chuyển tiếp (Thí dụ: *cho nên, mặc dù, nhưng mà, v.v..*)
- Dùng những từ chỉ thứ tự (Thí dụ: *trước tiên, thứ hai, thứ ba, sau hết, v.v..*)
- Dùng điển tích, trích tài liệu/người khác (Thí dụ: *chính phủ nhận chắc là, v.v..*)
- Cho thí dụ không phải ý tưởng riêng tư (Thí dụ: *những sản phẩm như bình phun thuốc có thể làm hại môi trường*)
- Đừng mở bài một cách vô vị, tầm thường (Đừng viết: *từ xưa đến nay vấn đề này rất quan trọng. Từ khi nào? Quá mơ hồ, không rõ ràng.*).

## NHỮNG TỪ CHUYỂN TIẾP

Để liệt kê những luận điểm:

<i>Lý do thứ nhất ...</i>	<i>Trước tiên, ...</i>
<i>Lý do thứ hai ...</i>	<i>Thứ hai, ...</i>
<i>Lý do thứ ba và quan trọng nhất ...</i>	<i>Cuối cùng, ...</i>
<i>Còn một lý do nữa ...</i>	<i>Một ưu điểm lớn</i>
<i>Lý do cuối cùng ...</i>	<i>Lợi điểm nữa là...</i>
<i>Thêm vào đó ...</i>	<i>Một khuyết điểm lớn ...</i>
<i>Ngoài ra ...</i>	<i>Cũng vậy ...</i>

Cho điểm đối lập, tương phản:

<i>Mặt khác ...</i>	<i>Chưa nói ...</i>
<i>Trong khi ...</i>	<i>Ngoại trừ ...</i>
<i>Mặc dù ...</i>	<i>Nhưng ...</i>
<i>Tuy nhiên ...</i>	<i>Có người tranh luận rằng ...</i>

## BỐI CẢNH/LUẬN ĐỀ

Thí dụ:

*Án tử hình nên được hủy bỏ.*

Trước hết, ta trình bày bối cảnh và quan điểm của mình về luận đề.

*Bối Cảnh/Luận Đề:*

Đa số các tiểu bang của Mỹ còn án tử hình.

Án tử hình không thể bào chữa được.

**CHUYỂN  
TIẾP**

**LUẬN ĐIỂM**

**CHI TIẾT**

*Kết Luận:*

**LUẬN ĐIỂM**

Sau khi trình bày bối cảnh và quan điểm của mình về luận đề, ta liệt kê các luận điểm hỗ trợ luận đề hay bác bỏ ý kiến đối lập.

*Bối Cảnh/Luận Đề:*

Đa số các tiểu bang của Mỹ còn án tử hình.

Án phạt với cái chết không thể bào chữa được.

CHUYỂN TIẾP	LUẬN ĐIỂM	CHI TIẾT
Thù nhất	Một ví dụ xấu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>— Pháp luật cần phản ánh lòng nhân đạo.</li> <li>— Cá nhân không có quyền tước đoạt sinh mạng thì chính phủ cũng không có quyền.</li> </ul>
Thù hai và quan trọng nhất	Bị cáo có thể vô tội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>— Trong quá khứ có người vô tội đã bị án tử hình.</li> </ul>
	*Án tử hình là một sự ngăn chặn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>— Vụ án thường xảy ra trong giây lát và bởi cảm xúc mạnh.</li> <li>— Thiếu suy nghĩ chín chắn.</li> </ul>

*Kết Luận:*

\* Lập luận của phe đối lập.

## KẾT LUẬN

Cuối cùng, ta nên tóm tắt quan điểm của mình và cung cấp các giải pháp nếu có.

*Bối Cảnh/Luận Đề:*

Đa số các tiểu bang của Mỹ còn án tử hình.

Án phạt với cái chết không thể bào chữa được.

CHUYỂN TIẾP	LUẬN ĐIỂM	CHI TIẾT
Thờ nhất	Một ví dụ xấu.	<ul style="list-style-type: none"><li>— Pháp luật cần phản ánh lòng nhân đạo.</li><li>— Cá nhân không có quyền tước đoạt sinh mạng thì chính phủ cũng không có quyền.</li></ul>
Thờ hai và quan trọng nhất	Bị cáo có thể vô tội.	<ul style="list-style-type: none"><li>— Trong quá khứ có người vô tội đã bị án tử hình.</li></ul>
	*Án tử hình là một sự ngăn chặn.	<ul style="list-style-type: none"><li>— Vụ án thường xảy ra trong giây lát và bởi cảm xúc mạnh.</li><li>— Thiếu suy nghĩ chín chắn.</li></ul>



*Kết Luận:*

Án tử hình không thể bào chữa và nên được hủy bỏ.  
Có cách khác để trừng phạt cải hóa tội phạm.

\* Lập luận của phe đối lập.

## Án Tử Hình

Đa số các tiểu bang của Mỹ vẫn còn án tử hình, nhưng nó không còn tồn tại ở tiểu bang Massachusetts. Tuy nhiên, sau một vài vụ án bạo lực, đôi khi người dân Massachusetts kêu gọi cho nó được tái lập. Theo tôi, án phạt với cái chết không thể bào chữa được vì một số lý do.

Lý do thứ nhất là nó đặt ra một ví dụ xấu. Pháp luật của xã hội cần phản ánh lòng nhân đạo. Nếu việc một cá nhân tước đoạt sinh mạng của người khác là sai, thì việc chính phủ lấy đi sinh mạng cá nhân đó cũng là sai.

Lý do thứ hai và quan trọng nhất là không ai có thể hoàn toàn chắc chắn rằng các bị can, bị cáo là thủ phạm thật sự. Trong quá khứ, có người đã phải chết và sau đó được phát hiện rằng họ đã hoàn toàn vô tội.

Có người tin rằng án tử hình ngăn ngừa tội phạm và nguy cơ bị tử phạt là một sự ngăn chặn. Tuy nhiên, rất nhiều vụ án nghiêm trọng xảy ra trong một giây lát bất ngờ và bởi những cảm xúc mạnh mẽ. Trong những trường hợp này, các phạm nhân không suy nghĩ chín chắn để xem xét những hậu quả.

Nói tóm lại, án tử hình không thể bào chữa và nên được hủy bỏ. Xã hội có những cách khác để trừng phạt tội nhân và phải luôn cố gắng tìm cách cải hóa những con người ấy.

## ***Bài Tập – Tập Làm Văn (Tranh Luận)***

Hãy chọn một trong những đề sau và viết một bài tranh luận:

- Sự bắt buộc mặc đồng phục ở trường công.
- Việc học tiếng Việt.

*Bối Cảnh/Luận Đề:*

<b>CHUYỂN TIẾP</b>	<b>LUẬN ĐIỂM</b>	<b>CHI TIẾT</b>

